



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Tháng 11/2022

I/ Tình hình thị trường tháng 10/2022:

1) Tổng quan thị trường:

Thị trường Pakistan trong tháng 10/2022 nổi bật với sản xuất công nghiệp giảm, sản xuất nông nghiệp tăng, xuất khẩu tăng, nhập khẩu giảm. Đồng Rupì tăng giá nhẹ.

Tháng 10/2022 sản xuất công nghiệp giảm 7,75 % so với cùng kỳ năm trước và tăng 3,62 % so với tháng 9/2022.

Tháng 10/2022 đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 94,9 triệu USD, tăng 13,1 % so với tháng 9/2022. Dự trữ ngoại hối đạt 14,2 tỷ USD, tăng 6,7 %. Kiều hối đạt 2,21 tỷ USD, giảm 9,05 %. Lạm phát 26,6 %, tăng 14,6 %.

Tính đến hết tháng 9/2022 tổng số nợ công là 271 tỷ USD, trong đó nợ trong nước là 145 tỷ USD. Nợ nước ngoài là 126 tỷ USD, tăng 33 %.

Đồng rupì tăng giá nhẹ 4,2 %. Tỷ giá USD/Rupì tháng 10/2022 là 1 USD = 220,57 ru-pi.

Xuất khẩu tháng 10 đạt 2,4 tỷ USD, giảm 3,2 % so với cùng kỳ năm trước. Từ tháng 7-10/2022 xuất khẩu đạt 9,6 tỷ USD, tăng 1,1 %.

Nhập khẩu tháng 10 đạt 4,7 tỷ USD, giảm 26 % so với cùng kỳ năm trước. Từ tháng 7-10/2022 nhập khẩu đạt 21,1 tỷ USD, giảm 15,9 %.

Tháng 10/2022 xuất khẩu của Việt nam sang Pakistan đạt 41.613.972 USD, giảm 36,5 % so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu 10 tháng năm 2022 đạt 514,510,082 USD, tăng 13,5 % so với cùng kỳ năm trước.

Tháng 10/2022 nhập khẩu của Việt nam từ Pakistan đạt 18.384.694 USD, giảm 8,2 % so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu 10 tháng năm 2022 đạt 274,582,190 USD, tăng 66 % so với cùng kỳ năm trước.

2) Chi tiết thị trường:

Tháng 10/2022 sản xuất dệt may tăng 34,1 %, than và xăng dầu giảm 15 %, dược phẩm giảm 18,5 %, khoáng sản phi kim loại giảm 10,6 %, ô tô giảm 30,5 %, sắt thép giảm 8,4 %, điện tử tăng 7,7 %, giấy giảm 8,1 %, sản phẩm cao su giảm 14,8 %, thực phẩm giảm 4,9 %, đồ uống giảm 1,2 %, thuốc lá tăng 5,4 %, hóa chất giảm 4,4 %, phân bón giảm 9,8 %, đồ da tăng 2,9 %, sản phẩm gỗ giảm 81,7 %.

Lúa mỳ đang được gieo trồng thuận lợi nhờ thu hoạch bông và lúa gạo kết thúc đúng hạn. Năm nay diện tích trồng lúa mỳ và mục tiêu sản lượng đã được tăng lên để đáp ứng nhu cầu lương thực của đất nước. Ủy ban Nông nghiệp Quốc gia họp ngày 13/10/2022 đặt mục tiêu sản lượng lúa mỳ 28,4 triệu tấn cho vụ mùa năm 2022-2023 với diện tích 9,3 triệu héc-ta. Ủy ban Nông nghiệp Quốc gia quyết định giá hỗ trợ lúa mỳ cố định cho vụ năm nay là 3000 - 4000 PKR/ 40kg.

Giá bông trung bình trên thị trường quốc tế trong tháng 11/2022 là 100,31 xen/lb so với 126,09 xen/lb cùng kỳ năm trước, giảm 25,7 %. Trên thị trường Pakistan giá bông trung bình trong tháng 11/2022 là 17,897 PKR/40kg so với 17,870 PKR/40kg cùng kỳ năm trước, tăng 27,1 %.

Mía đã bắt đầu vào vụ thu hoạch. Chính quyền các tỉnh đã quyết định giá hỗ trợ mía cho vụ năm nay là 300-302 PKR/ 40 kg. Giá đường trung bình trong tháng 11/2022 là 533,42 USD/tấn so với 509,30 USD/tấn tháng 11/2021, tăng 24,12 USD/tấn. Trên thị trường Pakistan, giá đường trung bình trong tháng 11/2022 là 8,847 PKR/100 kg so với 9,181 PKR/100 kg tháng 11/2021, giảm khoảng 3,63 %.

Từ tháng 7-10/2022 xuất khẩu nông sản đạt 1,49 tỷ USD, tăng 4,2 % so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu gạo đạt 965 nghìn tấn trị giá 545 triệu USD giảm 11,5 % về lượng và 8,2 % về trị giá; Xuất khẩu dệt may đạt 5,9 tỷ USD, giảm 1,3 %; Xuất khẩu dầu và than đạt 117 triệu USD, tăng 93,6 %; Xuất khẩu hàng công nghiệp đạt 1,3 tỷ USD, tăng 10,2 %.

Từ tháng 7-10/2022 nhập khẩu lương thực thực phẩm đạt 3,4 tỷ USD, tăng 9,7 %; Nhập khẩu máy móc đạt 2,2 tỷ USD, giảm 40 %; Nhập khẩu phương tiện vận tải đạt 801 triệu USD, giảm 46 %; Nhập khẩu xăng dầu đạt 6 tỷ USD, giảm 2,3 %; Nhập khẩu dệt may đạt 1,3 tỷ USD, giảm 17,9 %; Nhập khẩu hóa chất đạt 3,4 tỷ USD, giảm 23,5 %; Nhập khẩu sắt thép kim loại màu đạt 1,6 tỷ USD, giảm 21,6 %.

Các mặt hàng xuất nhập khẩu Việt Nam-Pakistan 10 tháng 2022:

STT	Mặt hàng	VNKK (USD)	STT	Mặt hàng	VNNK (USD)
1	Chè	81.966.493	1	Vải các loại	43.992.248
2	Xơ, sợi dệt các loại	64.469.529	2	Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	26.874.278
3	Hạt tiêu	14.777.800	3	Xơ, sợi dệt các loại	7.576.212
4	Sắt thép các loại	8.589.458	4	Dược phẩm	7.150.763
5	Hàng thủy sản	7.054.072	5	Bông các loại	3.640.990
6	Cao su	15.421.628	6	Hàng hóa khác	185.347.699
7	Hạt điều	8.811.040			
8	Sắn và các sản phẩm từ sắn	836.400			
9	Sản phẩm hóa chất	10.954.356			
10	Sản phẩm sắt thép	3.816.840			
11	Điện thoại và linh kiện	181.354.747			

12	Máy móc thiết bị	10.084.817			
13	Phương tiện vận tải	17.112.584			
14	Hàng hóa khác	89.260.320			
	Tổng cộng:	514.510.082		Tổng cộng:	274.582.190

II/ Cảnh báo phòng vệ thương mại, biến động thị trường, các thay đổi về chính sách kinh tế, thương mại:

Thứ trưởng Bộ Thương mại Indonesia Bapak Didi Sumedi thăm Islamabad tuyên bố Pakistan và Indonesia cần sớm ký hiệp định thương mại tự do (FTA) đã được đề xuất để thay thế cho hiệp định ưu đãi thương mại (PTA) đã ký giữa 2 nước. Theo Thứ trưởng FTA sẽ giúp tăng trao đổi thương mại giữa 2 nước từ 4 tỷ USD hiện nay lên 10 tỷ USD.

Ngân hàng nhà nước Pakistan (SBP) quyết định giới hạn thanh toán thẻ debit/credit qua biên giới ở mức 30.000 USD/năm tính từ ngày 1/11/2022 để ngăn chặn tình trạng nhiều cá nhân sử dụng thẻ để chuyển ngoại tệ ra nước ngoài nhằm mục đích thương mại. SBP cũng giới hạn số ngoại tệ tiền mặt cá nhân được phép mang theo khi xuất cảnh là 5.000 USD/người từ 18 tuổi trở lên và 2.500 USD/ người dưới 18 tuổi nhưng không vượt quá 30.000 USD-15.000 USD/năm.

Tổ chức quốc tế theo dõi chống rửa tiền và tài trợ khủng bố (FATF) có trụ sở tại Pa-ri (Pháp) đã đưa Pakistan ra khỏi danh sách xám gồm các nước bị theo dõi rửa tiền và tài trợ khủng bố sau khi kết luận chính phủ Pakistan đã hoàn thành các cam kết sửa đổi và bổ sung chính sách quản lý tiền tệ để ngăn chặn hiệu quả mọi hành động rửa tiền và tài trợ khủng bố. Pakistan bị tổ chức này đưa vào danh sách xám từ tháng 6/2018 vì “các khiếm khuyết chiến lược liên quan đến chống tài trợ khủng bố”. Trên cơ sở các khuyến cáo vào tháng 6/2018 và tháng 6/2021 của FATF chính phủ Pakistan đã đưa ra 2 kế hoạch hành động cam kết 34 sửa đổi và bổ sung chính sách quản lý tiền tệ để tạo ra cơ chế chống rửa tiền (AML) và chống tài trợ khủng bố (CFT) và đã hoàn thành 2 kế hoạch này trước thời hạn cam kết với FATF.

Tổ chức xếp hạng tín dụng Fitch đã hạ mức xếp hạng tín dụng của Pakistan từ “B-“xuống “CCC+” do khả năng thanh toán xấu đi và rủi ro chính sách của Pakistan.

III/ Dự báo tình hình thị trường tháng 11/2022:

Sản xuất công nghiệp giảm, sản xuất nông nghiệp tăng. Xuất khẩu tăng, nhập khẩu giảm. Đồng rupi tiếp tục tăng giá.

IV/ Thông báo:

1/ Tìm người bán:

Nhu cầu: Coconut shell charcoal

Địa chỉ liên hệ:

MUMTAZ GROUP OF COMPANIES

Mr. Adeel Imran-Project Manager

2nd floor, Millenium Mall,
Plot# 118 F-1 Main Rashid Minhas Road,
Gulsah-e-Iqbal,
Karachi,
Pakistan
Tel.: +92-21-3459 6605-10
Mobile: +92 333-399 9049
E-mail: info@mumtazgroup.com.pk

2/ Tìm người mua:

VI/ Thông tin chuyên đề:

Thị trường nông sản Pakistan:

Tên hàng	Mã HS	Tổng nhập khẩu của Pakistan	Lượng (kg)	VN xuất khẩu	VN xuất khẩu (kg)	Thị phần
Động vật sống	0101	\$1,438,655		\$13,078	0	0.91
Thủy sản	0302	\$698,817	212,079	\$136,919	153,900	19.59
Cá phi-lê	0304	\$8,061,783	5,192,230	\$8,061,783	5,192,230	100.00
Dừa/điều	0801	\$14,026,260	17,660,228	\$3,410,065	799,884	24.31
Cà phê	0901	\$939,212	109,775	\$52,422	8,749	5.58
Chè	0902	\$594,730,084	258,231,519	\$21,608,109	11,736,563	3.63
Tiêu	0904	\$58,862,205	39,142,112	\$28,347,715	10,773,422	48.16
Quế	0906	\$9,747,664	5,704,018	\$260,890	184,865	2.68
Sa nhân	0907	\$9,409,045	2,153,403	\$18,225	10,777	0.19
Thảo quả	0908	\$31,708,616	4,947,271	\$2,336,734	723,679	7.37
Hoa hồi	0909	\$24,116,318	43,393,175	\$636,891	185,967	2.64
Gừng/ngệ	0910	\$115,423,580	83,172,764	\$29,429	24,356	0.03
Hạt giống	1209	\$80,901,267	28,804,424	\$1,594,556	112,333	1.97
Dược liệu	1211	\$7,707,346	14,379,354	\$755,252	972,677	9.80
Phụ gia tự nhiên	1302	\$16,869,124	1,291,006	\$22,697	1,563	0.13
Mây tre	1401	\$1,865,672	1,830,611	\$314,631	271,083	16.86
Cao su	4001	\$104,644,459	57,827,971	\$26,895,367	14,918,880	25.70
Tổng cộng:		\$1,081,150,107	\$506,223,969	\$67,599,396	\$31,152,048	6.25